

Số: 2862/TB - ĐHNL - HĐTTVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2013

THÔNG BÁO 01
Về kết quả xét duyệt hồ sơ thi tuyển viên chức và
kiểm tra xét chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch

Kính gửi: - Trưởng các đơn vị;
- Viên chức, người lao động tham gia thi tuyển và kiểm tra bổ nhiệm vào ngạch.

Căn cứ vào kết quả cuộc họp Hội đồng Thi tuyển viên chức và kiểm tra xét chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch diễn ra vào ngày 14/11/2013;

Hội đồng Thi tuyển viên chức và kiểm tra xét chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động tham gia thi tuyển và kiểm tra xét chuyển ngạch, bổ nhiệm vào ngạch những nội dung sau:

1. Kết quả xét duyệt hồ sơ:

- 1.1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự thi tuyển viên chức năm 2013.
- 1.2. Danh sách viên chức đủ điều kiện tham gia kiểm tra xét chuyển ngạch.
- 1.3. Danh sách viên chức tham gia kiểm tra bổ nhiệm vào ngạch.
(Các danh sách đính kèm thông báo)

2. Điều kiện xét miễn thi môn ngoại ngữ:

- Đối với ngạch Giảng viên, Nghiên cứu viên, Kỹ sư: có Chứng chỉ tương đương C trở lên thời hạn trong vòng 2 năm tính đến ngày thi tuyển; Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ; Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Đối với các ngạch còn lại: có chứng chỉ tương đương B trở lên thời hạn trong vòng 2 năm tính đến ngày thi tuyển; Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ; Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

Lưu ý: viên chức, người lao động hoàn tất nộp chứng chỉ ngoại ngữ về phòng Tổ chức – Cán bộ trước ngày 25/11/2013 để xét miễn thi môn ngoại ngữ.

Mọi thắc mắc về kết quả sơ tuyển liên hệ Phòng Tổ chức – Cán bộ để được giải đáp cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, TCCB. *me*

TM. HỘI ĐỒNG TTVC 2013
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Hay

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HĐ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2013

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2013

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Ngạch theo hợp đồng	Ngạch đăng ký dự thi	Thời gian Bắt đầu HĐLĐ	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	Phạm Huỳnh Thái Sơn	17/03/1982		BM CNHH	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/11/2006	
2	Đinh Thị Minh Hiếu		11/10/1982	BM CNHH	01005 (KTV Đánh máy)	01003 (Chuyên viên)	01/01/2005	
3	Tôn Bảo Linh		01/04/1983	BM CNSH	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/11/2005	
4	Phan Văn Trọng	07/06/1978		K. Lâm nghiệp	13.096 (Kỹ thuật viên)	13.096 (Kỹ thuật viên)	01/07/2003	
5	Trần Thế Phong	20/10/1977		K. Lâm nghiệp	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/09/2001	
6	Nguyễn Trung Quyết	10/06/1982		K. QLĐĐ&BDS	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/06/2005	
7	Thái Văn Hòa	23/10/1974		K. QLĐĐ&BDS	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/12/2007	
8	Nguyễn Phúc Cẩm Tú	10/09/1972		K. Thủy sản	13.095 (Kỹ sư)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2000	
9	Nguyễn Lê Tường		20/11/1980	Khoa CKCN	15.111 (GV)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2003	
10	Lê Thị Thủy		09/05/1980	Khoa CNTP	13.095 (Kỹ sư)	13.095 (Kỹ sư)	01/03/2009	
11	Nguyễn Thị Phụng		27/10/1983	Khoa CNTP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2006	
12	Phạm Minh Trung	16/01/1977		Khoa CNTP	13.095 (Kỹ sư)	13.095 (Kỹ sư)	01/05/2003	
13	Nguyễn Thị Phước Thủy		29/12/1979	Khoa CNTP	13.095 (Kỹ sư)	13.095 (Kỹ sư)	01/05/2003	
14	Nguyễn Minh Hiền		20/05/1977	Khoa CNTP	13.095 (Kỹ sư)	13.095 (Kỹ sư)	01/10/2000	
15	Lê Trung Thiên	29/07/1979		Khoa CNTP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2002	
16	Trương Thị Bông		15/07/1979	Khoa CNTP	01.004 (Cán sự)	Chuyên viên (Cao đẳng)	01/12/2003	
17	Nguyễn Thị Thanh Thủy		05/12/1979	Khoa CNTT	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2005	
18	Đinh Thanh Tùng	21/12/1982		Khoa Khoa học	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2004	
19	Bùi Trang Phương Nam	07/05/1984		Khoa Khoa học	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/09/2006	
20	Đoàn Văn Vương	26/06/1976		Khoa Kinh tế	13.096 (Kỹ thuật viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/02/2002	
21	Mai Đình Quý	23/04/1983		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2006	
22	Nguyễn Thị Minh Đức		20/10/1983	Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2006	
23	Đỗ Minh Hoàng		26/07/1981	Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/06/2005	
24	Trần Hoài Nam	14/08/1980		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/03/2007	
25	Tiêu Nguyên Thảo	05/11/1983		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2006	
26	Lê Vũ	28/06/1977		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/06/2005	
27	Hoàng Oanh Thoa		30/07/1979	Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/09/2002	
28	Trần Minh Trí	06/05/1978		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/06/2001	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Ngạch theo hợp đồng	Ngạch đăng ký dự thi	Thời gian Bắt đầu HĐLĐ	Ghi chú
		Nam	Nữ					
29	Nguyễn Ý Nguyên Hân		07/08/1979	Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2005	
30	Lê Thành Hưng	03/03/1978		Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/05/2001	
31	Võ Ngân Thơ		26/01/1981	Khoa Kinh tế	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2005	
32	Đàm Thị Hải Âu		19/07/1983	Khoa Kinh tế	15.111 (GV)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2006	
33	Trần Thị Yến Phương		16/02/2013	Khoa MT&TN	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	05/01/2003	
34	Bùi Thị Cẩm Nhi		06/07/1983	Khoa MT&TN	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/11/2005	
35	Lê Thị Lan Thảo		17/02/1983	Khoa MT&TN	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	17/02/1983	
36	Hoàng Thị Thủy		18/11/1969	Khoa MT&TN	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2002	
37	Nguyễn Huy Vũ	22/7/1977		Khoa MT&TN	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2001	
38	Nguyễn Văn Huy	27/05/1984		Khoa MT&TN	13.096 (KTV)	13.095 (Kỹ sư)	01/11/2005	
39	Ngô Phan Lan Dung		11/4/1977	Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/03/2001	
40	Nguyễn Thị Kim An		24/11/1975	Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/12/2001	
41	Nguyễn Thanh Bình	07/01/1983		Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2006	
42	Trần Ngọc Thanh	13/01/1985		Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2009	
43	Huỳnh Thị Cẩm Loan		03/02/1974	Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/01/2004	
44	Lê Minh Hà	12/09/1969		Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2003	
45	Nguyễn Liên Hương		06/07/1977	Khoa NN&SP	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/02/2004	
46	Lê Vinh Thục Thúy Vy		20/12/1977	Khoa NN&SP	01.005 (KTV Đánh máy)	01.003 (Chuyên viên)	01/12/2003	
47	Nguyễn Thanh Bình	04/08/1983		Khoa Nông học	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/04/2006	
48	Nguyễn Hồng Minh		23/10/1984	Kỹ túc xá	01.005 (KTV Đánh máy)	01.003 (Chuyên viên)	01/06/2009	
49	Trần Thị Kim Khoa		30/08/1981	Kỹ túc xá	01.005 (KTV Đánh máy)	01.003 (Chuyên viên)	01/10/2004	
50	Trần Thị Thu Huyền		30/08/1977	P. Thanh Tra	01.003 (Chuyên viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/11/2007	
51	Nguyễn Thị Hoàng Tú		11/05/1986	Phòng Đào tạo	01.003 (Chuyên viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/06/2009	
52	Huỳnh Thị Thanh Trúc		21/04/1982	Phòng Đào tạo	01.003 (Chuyên viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/12/2006	
53	Lê Phương Lan		24/08/1969	Phòng KHTC	01.003 (Chuyên viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/03/2008	
54	Trần Thị Thu		19/05/1984	Thư viện	17.170 (TVV)	17.170 (TVV)	01/05/2009	
55	Võ Xuân Cường	02/10/1980		Thư viện	17.170 (TVV)	17.170 (TVV)	01/01/2003	
56	Lê Thị Thanh Nữ		01/01/1986	Thư viện	17071 (TVV trung cấp)	17.170 (TVV)	01/9/2008	
57	Trần Đình Mạnh	20/08/1983		Thư viện	17071 (TVV trung cấp)	17.170 (Thư viện viên)	01/03/2008	
58	Nguyễn Công Mạnh	07/08/1983		TT CN QL TN&MT	13.092 (NCV)	13.092 (NCV)	01/11/2005	
59	Nguyễn Văn Lành	26/10/1979		TT CN&TBNL	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2004	
60	Trịnh Thanh Toàn	09/07/1977		TT HTSV&QHDN	01.003 (Chuyên viên)	01.003 (Chuyên viên)	01/05/2008	
61	Nguyễn Thị Hà Thu		17/12/1985	TT HTSV&QHDN	01.005 (KTV Đánh máy)	01.003 (Chuyên viên)	01/05/2008	
62	Phạm Văn Quý	06/10/1971		TT NC&CG KHCN	13.095 (Kỹ sư)	13.095 (Kỹ sư)	01/03/2001	
63	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		21/10/1982	TT NCCBLS G&BG	06.031 (Kế toán viên)	06.031 (Kế toán viên)	01/03/2008	

64	Nguyễn Thanh Nghị	25/12/1978		TT NL&MNN	13.092 (Nghiên cứu viên)	15.111 (Giảng viên)	01/07/2002	
65	Phan Đặng Thái Phương		12/06/1982	Viện NC CNSH&MT	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/05/2005	
66	Phạm Đức Toàn	30/04/1978		Viện NC CNSH&MT	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/11/2001	
67	Nguyễn Ngọc Hà		11/09/1972	Viện NC CNSH&MT	13.095 (Kỹ sư)	15.111 (Giảng viên)	01/10/2001	
68	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		25/10/1978	VP Công đoàn	01.005 (KTV Đánh máy)	01.003 (Chuyên viên)	01/11/2003	
69	Chế Minh Tùng	25/05/1976		Khoa CNTY	15.111 (Giảng viên)	15.111 (Giảng viên)	01/11/1998	

Tổng số theo danh sách: 69



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2013

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYỂN NGẠCH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Ngạch hiện giữ	Ngạch đề nghị chuyển	Thời gian bắt đầu công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	Lê Thị Luận		02/06/1988	Khoa Lâm nghiệp	01004 (Cán sự)	Chuyên viên (cao đẳng) 01a.003	01/11/2010	
2	Hồ Thị Thùy Dung		09/05/1984	TT NC CBLS G&BG	13.095 (Kỹ sư)	15.111 (Giảng viên)	01/12/2007	
3	Trà Thị Thu Loan		13/03/1987	Phòng Hành chính	01004 (Cán sự)	Chuyên viên (cao đẳng) 01a.003	01/03/2010	
4	Trương Thị Mỹ Vân		11/4/1986	Phòng Hành chính	01.006 (Nhân viên đánh máy)	01004 (Cán sự)	01/11/2009	

Tổng số theo danh sách: 04 *82*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HĐ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2013

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC THAM GIA KIỂM TRA
XÉT BỔ NHIỆM VÀO NGẠCH**

TT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	TÊN NGẠCH	MÃ NGẠCH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tuấn	Anh	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/02/2012	
2	Vũ Văn	Ba	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
3	Nguyễn Văn	Chánh	Khoa CNTY	Giảng viên	15111	01/03/2013	
4	Bùi Hữu	Chất	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
5	Đặng Thế	Chiêu	P. Sau đại học	Chuyên viên	01003	01/05/2012	Đã ktra Viết
6	Đỗ Thị Kim	Chung	Thư viện	Thư viện viên	17170	01/03/2011	Đã ktra Viết
7	Lê Mạnh	Cường	Khoa Khoa học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
8	Nguyễn Văn	Cường	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
9	Lâm	Đại	P. Hành chính	Kỹ sư (CĐ)	13a.095	01/03/2011	Đã ktra Viết
10	Nguyễn Tuấn	Đạt	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
11	Phạm Gia	Điệp	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
12	Lê Hoàng Thanh	Đoan	P. Hành chính	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
13	Nguyễn Hồng	Đức	Khoa Nông học	Giảng viên	15.111	01/06/2011	Đã ktra Viết
14	Hoàng Thị	Dung	Thư viện	Thư viện viên	17170	01/03/2011	Đã ktra Viết
15	Cần Kim	Dũng	K. QLDD&BDS	Chuyên viên CĐ	01a003	01/09/2011	Đã ktra Viết
16	Nguyễn Thành	Dương	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/02/2012	
17	Đào Ngọc	Duy	BM CNHH	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
18	Dương Thị Hương	Giang	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	
19	Nguyễn Thị Hương	Giang	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/11/2011	
20	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
21	Nguyễn Thị Ái	Hà	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
22	Nguyễn Thị Thái	Hà	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2012	
23	Lê Trương Ngọc	Hân	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
24	Phan Thị Lệ	Hằng	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
25	Đỗ Thị	Hằng	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/09/2012	
26	Trần Thị Lệ	Hằng	Phòng CTSV	Chuyên viên	01003	01/11/2010	
27	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	TT KT&ĐBCL	Chuyên viên	01003	01/09/2011	
28	Bùi Công	Hanh	TT NL&MNN	Kỹ thuật viên	13096	01/03/2013	
29	Nguyễn Ngọc	Hạnh	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	
30	Trần Minh Dạ	Hạnh	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
31	Nguyễn Thị	Hạnh	Thư viện	Thư viện viên	17170	01/11/2009	Đã ktra Viết
32	Lê Quang	Hiền	Khoa CKCN	Giảng viên	15111	01/11/2009	Đã ktra Viết
33	Nguyễn Văn	Hiền	Khoa Khoa học	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
34	Lê Minh	Hiền	KTX	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
35	Phan Thị	Hiền	Phòng KHTC	Kế toán viên CĐ	06a.031	01/03/2011	Đã ktra Viết

TT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	TÊN NGẠCH	MÃ NGẠCH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU CÔNG TÁC	GHI CHÚ
36	Tạ Thị	Hiệp	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
37	Hà Thị Thu	Hòa	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
38	Võ Thị Minh	Hòa	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2012	Đã ktra Viết
39	Nguyễn Hữu	Hòa	TT CN&TBNL	Kỹ sư	13095	01/09/2011	Đã ktra Viết
40	Hầu Đức	Hòa	TT NL&MNN	Nghiên cứu viên	13092	01/03/2013	
41	Lê Khắc	Hoàng	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
42	Lê Thị Xuân	Hoàng	TT ĐTQT	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
43	Truyện Nhã Định	Huệ	Khoa Thủy sản	Kỹ sư	13095	01/04/2011	
44	Nguyễn Mạnh	Hùng	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/11/2009	Đã ktra Viết
45	Nguyễn Thị Long	Hương	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
46	Thân Đỗ Diệu	Hương	Phòng CTSV	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
47	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	Trạm y tế	Điều dưỡng CĐ	16a.200	01/03/2013	
48	Trần Thị Thanh	Huyền	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	Đã ktra Viết
49	Nguyễn Thị	Huyền	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/11/2009	
50	Phan Thị Kim	Khánh	Khoa CNTP	Giảng viên	15111	01/03/2013	
51	Trần Kim	Khánh	VP Đảng ủy	Chuyên viên	01003	01/05/2012	Đã ktra Viết
52	Nguyễn Đăng	Khoa	Khoa CKCN	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
53	Nguyễn Đăng	Khoa	Phòng HTQT	Chuyên viên	01003	01/03/2012	Đã ktra Viết
54	Nguyễn Thị Phụng	Kiều	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/05/2012	Đã ktra Viết
55	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
56	Nguyễn Duy	Liêm	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/03/2013	
57	Trương Đỗ Thùy	Linh	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/04/2013	
58	Hứa Thị Thùy	Linh	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/03/2011	
59	Nguyễn Lê Trúc	Linh	Phòng Đào tạo	Chuyên viên CĐ	01a003	01/09/2011	Đã ktra Viết
60	Lê Vĩnh	Linh	Phòng QTVT	Chuyên viên	01003	01/03/2011	Đã ktra Viết
61	Phan Đình	Long	Khoa CNTT	Giảng viên	15111	01/03/2013	
62	Đỗ Ngọc Thanh	Mai	BM CNSH	Giảng viên	15111	01/03/2013	
63	Nguyễn Nhật Huỳnh	Mai	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
64	Lê Thị Tuyết	Mai	TT HTSV&QHDN	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
65	Nguyễn Hoàng Diệu	Minh	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2012	
66	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	Khoa CNTP	Kỹ sư	13095	01/03/2013	
67	Ngô Thị Ty	Na	Khoa CNTP	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
68	Lê	Na	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
69	Đặng Trung	Nam	Khoa CKCN	Giảng viên	15111	01/03/2013	
70	Khúc Đình	Nam	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
71	Trần Đình	Nam	Thư viện	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
72	Trần Thị Thanh	Nga	Khoa CNTT	Kỹ sư	13095	01/03/2012	
73	Cao T Thanh	Nga	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/09/2012	
74	Nguyễn Thanh	Ngân	P. QLCKKH	Chuyên viên	01003	01/03/2011	Đã ktra Viết
75	Nguyễn Duy	Ngọc	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	
76	Trần Bảo	Ngọc	Khoa Khoa học	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
77	Phạm Thị Ánh	Ngọc	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
78	Vũ Thị Ánh	Ngọc	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2010	
79	Tổng Thị Thảo	Ngọc	Viện NC CNSH&N	Nghiên cứu viên	13092	01/05/2012	Đã ktra Viết

TT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	TÊN NGẠCH	MÃ NGẠCH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU CÔNG TÁC	GHI CHÚ
80	Nguyễn Hồng	Nguyên	BM CNHH	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
81	Lê Thành	Nguyên	K. QLDD&BDS	Kỹ sư	13095	01/09/2011	
82	Nguyễn Văn	Nhã	Khoa CNTY	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
83	Hồ Văn Công	Nhân	Khoa NNSP	Kỹ sư	13095	01/03/2010	Đã ktra Viết
84	Đỗ Ngọc	Nhuận	Khoa MT&TN	Kỹ sư	13095	01/09/2011	
85	Huỳnh Tấn	Nhựt	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
86	Lê Hoài	Ninh	Phòng TCCB	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
87	Trần Thị Minh	Nương	Khoa Kinh tế	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
88	Huỳnh T Ngọc	Oanh	TT CN QL MT&T	Nghiên cứu viên	13092	01/11/2010	
89	Nguyễn Văn	Phu	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
90	Đoàn Hoàng	Phú	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/02/2012	
91	Nguyễn Tấn	Phúc	Khoa CKCN	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
92	Phạm Thu	Phương	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
93	Lê Thị Hồng	Phượng	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2013	
94	Đặng Vinh	Quang	Phòng QTVT	Chuyên viên	01003	01/03/2011	Đã ktra Viết
95	Nguyễn Lưu Như	Quỳnh	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	
96	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/03/2011	
97	Võ Minh	Sang	TT CN QL MT&T	Nghiên cứu viên	13092	01/09/2011	
98	Huỳnh Đăng	Sang	Viện NC CNSH&M	Nghiên cứu viên	13092	01/05/2012	Đã ktra Viết
99	Lê Minh	Son	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/03/2011	
100	Bùi Hữu	Tài	BM CNHH	Kỹ sư	13095	01/03/2013	
101	Phan Thanh	Tài	Phòng Thanh tra	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
102	Hồ Thanh	Tâm	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
103	Trần Công	Tâm	TT NL&MNN	Nghiên cứu viên	13092	01/11/2010	Đã ktra Viết
104	Nguyễn Đại	Thạch	Phòng CTSV	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
105	Lê Văn	Thắng	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/03/2011	
106	Nguyễn Thiện	Thanh	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
107	Trần Hoài	Thanh	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
108	Lê Việt	Thanh	P. Hành chính	Kỹ sư	13095	01/11/2009	Đã ktra Viết
109	Nguyễn Phan	Thành	BM CNSH	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
110	Lê Minh	Thành	TT Tin học UD	Kỹ sư	13095	01/03/2013	
111	Nguyễn Kim	Thoa	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2012	
112	Nguyễn T Kim	Thoa	Thư viện	Thư viện viên	17170	01/03/2013	
113	Lê Thị Kiều	Thu	Khoa CNTP	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
114	Lê Thị Anh	Thư	BM CNSH	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
115	Võ T Bích	Thương	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/10/2012	
116	Nguyễn Lê Hồng	Thúy	Khoa Lâm nghiệp	Giảng viên	15111	01/04/2011	Đã ktra Viết
117	Lê Thị Thanh	Thủy	BM CNHH	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
118	Trương Thị Kim	Thủy	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
119	Lê Thị	Thủy	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/03/2013	
120	Đinh Thị	Thủy	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên CĐ	01a003	01/12/2012	
121	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	K. QLDD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
122	Dương Thị Mỹ	Tiên	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
123	Đinh Mạnh	Tiến	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/11/2011	

TT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	TÊN NGẠCH	MÃ NGẠCH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU CÔNG TÁC	GHI CHÚ
124	Phan Hữu	Tín	Viện NC CNSH&M	Nghiên cứu viên	13092	01/05/2013	Đã ktra Viết
125	Nguyễn Minh	Tôn	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
126	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
127	Lê Quang	Trí	Khoa CKCN	Giảng viên	15111	01/03/2013	
128	Lê Thị	Triển	Khoa NNSP	Chuyên viên	01003	01/09/2011	Đã ktra Viết
129	Trần Thị	Trinh	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/02/2012	
130	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	Thư viện	Chuyên viên CĐ	01a003	01/03/2011	Đã ktra Viết
131	Nguyễn Quốc	Tuấn	Khoa CNTY	Giảng viên	15111	01/04/2012	Đã ktra Viết
132	Nguyễn Tuyết Nhung	Tường	Khoa Nông học	Giảng viên	15111	01/03/2013	
133	Lê Thị Thanh	Vân	BM CNHH	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
134	Nguyễn Xuân	Vân	Phân hiệu Gia lai	Chuyên viên	01003	01/02/2012	
135	Trần Thị	Vân	TT CN QL MT&T	Nghiên cứu viên	13092	01/09/2011	
136	Phan Hải	Văn	P. Sau đại học	Chuyên viên	01003	01/03/2013	
137	Vũ Ngọc Hà	Vi	BM CNHH	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
138	Hoàng Thế	Vinh	Khoa Kinh tế	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
139	Dương Công	Vinh	Phân hiệu Gia lai	Giảng viên	15111	01/09/2013	
140	Bùi Xuân	Vinh	TT CNCB LS G&I	Kỹ sư	13095	01/11/2009	
141	Nguyễn Thị Hà	Vy	Khoa MT&TN	Giảng viên	15111	01/03/2011	Đã ktra Viết
142	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	Khoa CNTY	Giảng viên	15111	01/09/2011	Đã ktra Viết
143	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	K. QLĐD&BDS	Giảng viên	15111	01/03/2013	

me